

Bản án số: 330/2024/HS-ST
Ngày: 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Huệ Tú
- Ông Bùi Quang Việt
- Ông Trần Văn Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2024, tại điểm cầu trung tâm (phòng xử A5) trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 412/2024/HSST, ngày 27/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3364/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang T1 và bà Nguyễn Cao Xuân H1; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Trương Thái D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/4/2023 (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn T1, luật sư của Công ty luật TNHH Nguyễn Văn T1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Quang T (Có mặt).

* Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người bào chữa cho bị

cáo

* Tại điểm cầu thành phần gồm có:

1. Bị cáo:

- Bị cáo Phạm Quang T, sinh năm 1989

2. Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Lê Nguyễn Hoàng Định - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T khai nhận bắt đầu mua ma túy của một người tên “Q” (không rõ lai lịch) để bán kiếm lời từ đầu tháng 02/2023. T đã mua ma túy từ “Q” để bán hưởng lợi khoảng 05 lần, trong đó T chỉ nhớ được 03 lần gần nhất, cụ thể lần thứ nhất mua 600 viên ma túy thuốc lắc với giá 81.000.000 đồng và 300 gam ma túy Ketamine với giá 141.000.000 đồng, đã bán cho một người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Louis” (không rõ lai lịch) tại Cần Thơ với giá 230.000.000 đồng (T nhận tiền mặt), T hưởng lợi 8.000.000 đồng; Lần thứ hai vào khoảng 11 giờ đến 12 giờ ngày 14/4/2023 T tiếp tục mua của Q 1.000 viên ma túy thuốc lắc với giá 135.000.000 đồng và bán cho “Louis” giá 150.000.000 đồng (tiền mặt), T hưởng lợi 15.000.000 đồng.

Lần cuối cùng, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, T mua của Q 300 viên ma túy (thuốc lắc) đựng trong 03 gói nylon với giá 40.500.000 đồng tại khu dân cư E, Quận F, Q cho thêm T một ít ma túy dạng Ketamine gói trong tờ tiền mệnh giá 1000 đồng dùng làm hàng mẫu. T mang số ma túy này dự định bán cho một người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Xí Bùm Bùm” (không rõ lai lịch, quen biết qua mạng xã hội Telegram) với giá tổng cộng 45.000.000 đồng, hẹn giao dịch tại đường N, phường N, Quận P nhưng chưa thực hiện được thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ quả tang ma túy như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 270/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội,

hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Quang T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng. Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo tham gia dân quân tự vệ, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội là liệt sĩ, được tặng bằng khen, bị cáo T có tham gia các phong trào thể thao do công ty TNHH Phát triển công nghệ và môi trường Á Đông tổ chức và được tặng bằng khen, ngoài ra còn được tặng bằng khen về hiến máu để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Từ đó, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên không đồng ý áp dụng tình tiết theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Và đề nghị giữ nguyên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám

định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 15/4/2023 tại trước nhà đường N, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T bị bắt quả tang khi đang trên đường đi bán ma túy, thu giữ 126,2393 gam MDMA và 0,2304 gam Ketamine.

Vì động cơ tư lợi, bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bản thân bị cáo tham gia dân quân tự vệ, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội là liệt sĩ, được tặng bằng khen, bị cáo T có tham gia các phong trào thể thao do công ty TNHH Phát triển công nghệ và môi trường Á Đông tổ chức và được tặng bằng khen, ngoài ra còn được tặng bằng khen về hiến máu,...nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với luận cứ của luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết trên phải là: người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế, phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sĩ thi đua,...xét các bằng khen bị cáo cung cấp không thuộc lĩnh vực lao động, sản xuất và không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các lập luận trên là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với các đối tượng khác:

Đối tượng Q, “Louis” và “Xí Bùm Bùm”, bị cáo T khai không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ các lần mua bán trước với các đối tượng trên của bị cáo, do chỉ có lời khai của bị cáo và không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) gói nylon (vụ số 858/23): mỗi gói bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài được niêm phong có chữ ký, chữ viết của đồng chí Lê Anh Kế và chữ ký, hình dấu tên của giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, mã số NP/329BB/2024, là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không có số Imei ở khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT/329BB/2024, của bị cáo T sử dụng liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) túi đeo màu xanh, mã số TUI/329BB/2024, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử, mã số CAN/329BB/2024, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE ALPHA; Dung tích xi lanh: 97; BS: 63B1-417.25; SK: RLHHC1213DY475414; SM: HC12E-5475471 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay/329BB/2024. Xe này do ông Nguyễn Thanh T2 đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán xe năm 2021 (không nhớ cửa hàng đã bán xe). Bị cáo khai mua xe tại cửa hàng mua bán xe máy nhưng cũng không nhớ địa chỉ và cũng không có giấy tờ mua bán nào khác để chứng minh. Xe này bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên xét thấy xe này chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông tin chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu. Hết thời gian trên nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T, nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói nylon (vụ số 858/23): mỗi gói bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài được niêm phong có chữ ký, chữ viết của đồng chí Lê Anh Kế và chữ ký, hình dấu tên của giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, mã số NP/329BB/2024;

- 01 (một) túi đeo màu xanh, mã số TUI/329BB/2024;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không có số Imei ở khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, mã số DT/329BB/2024;

- 01 (một) cân điện tử, mã số CAN/329BB/2024;

* Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE ALPHA; Dung tích xi lanh: 97; BS: 63B1-417.25; SK: RLHHC1213DY475414; SM: HC12E-5475471 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay/329BB/2024, để truy tìm chủ sở hữu. Hết thời hạn 06 tháng nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T: 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/329 ngày 10/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam